TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA –TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 07-03-2018
V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viêt Côi và ông Nguyễn Hạ Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 03 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 334/2017/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1977(có mặt)

2.Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H – sinh năm 1972(có mặt)

Đều có nơi ĐKHKTT: Thôn Đ T, xã Q P C, huyện Ư H, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn và biên bản lấy lời khai chị Nguyễn Thị L là nguyên đơn trình bày: Chị và anh H qua một thời gian tìm hiểu, sau đó tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q P C ngày 21/3/1994. Xong khi đăng ký kết hôn, chị còn thiếu mấy tháng nữa mới đủ tuổi nên chị khai tăng tuổi là sinh năm 1976. Sau khi kết hôn hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh H hay uống rượu say về nhà chửi bới, đánh chị. Có lần chị đã nghĩ quẩn tự tử nhưng mọi người can ngăn. Vì thương con nên chị cố gắng nhẫn nhịn, cam chịu sống để nuôi dạy các con. Ba năm trở lại đây thì anh H ngày nào cũng uống rượu say rồi hát hò, chửi bới, định đánh chị nên chị phải thường xuyên ngủ nhờ nhà hàng xóm hoặc sang nhà ngoại ngủ. Chị đã nhiều lần khuyên bảo anh và nhờ gia đình, bạn bè khuyên nhưng anh H cũng không hề thay đổi. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn

nhân không đạt nên chị xin được ly hôn anh H. Về con chung, chị và anh H có 02 con là Nguyễn Văn D – sinh ngày 26/11/1994 và Nguyễn Văn Đ – sinh ngày 02/10/1999 đều đã trưởng thành nên không đề nghị. Về tài sản và công nợ chung, chị không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của anh Nguyễn Văn H là bị đơn trình bày: Anh và chị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q P C ngày 21/3/1994. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Xong mấy năm gần đây thì chị L tự ý làm một số việc không hỏi ý kiến anh, không thông báo cho anh biết nên vợ chồng mới xảy ra xô xát, mâu thuẫn nhau. Nay chị L, có đơn xin ly hôn, quan điểm của anh là anh không bao giờ bỏ vợ, bỏ con còn nếu chị L không biết sai, quay về đoàn tụ mà cố tình ly hôn thì anh đề nghị Tòa giải quyết theo đơn của chị L. Về con chung, anh đồng ý với chị L là có 02 con Nguyễn Văn D– sinh ngày 26/11/1994 và Nguyễn Văn Đ – sinh ngày 02/10/1999 đều đã trưởng thành. Về tài sản và công nợ chung, anh cho rằng chị L là người nắm toàn bộ kinh tế; khi ly hôn anh không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết còn nếu xảy ra tranh chấp thì anh sẽ khởi kiện chị L sau.

Bà Nguyễn Thị M là mẹ đẻ anh H cho biết: Anh H và chị L được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi năm 1994 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q P C. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống và làm kinh tế tại địa phương. Nhìn chung vợ chồng chịu khó làm ăn nhưng anh H thì hay uống rượu say còn chị L thì hay nói nhiều nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nhiều lần chị L định tự tử và đòi ly hôn nhưng mọi người khuyên bảo thì thôi. Mấy năm gần đây, hai vợ chồng liên tục cãi nhau nguyên nhân là anh H thường xuyên uống rượu say rồi về vợ chồng nói, cãi nhau. Bà khuyên chị L là vợ nên nhẫn nhịn, cam chịu mà nuôi con. Xong chị L đã cương quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị L và anh H đều có mặt. Chị L vẫn giữ nguyên ý kiến còn anh H thừa nhận khi kết hôn chị L vẫn chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn. Chị L và anh H đều không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tống đạt hợp L các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H; chị L phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ□ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ□ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị L đã làm đơn ly hôn theo mẫu và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập anh Nguyễn Văn H đến Toà án làm việc theo đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh H không có mặt. Hội đồng xét đã mở phiên toà ngày 24/01/2018 nhưng anh H vắng mặt nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa. Đến ngày 09/02/2018 phiên tòa được mở lại nhưng chị L có đơn xin hoãn phiên tòa nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh H, chị L có mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q P C ngày 21/3/1994 tuy nhiên khi kết hôn chị L sinh ngày 16/11/1977 không đủ tuổi và đã khai tăng là sinh năm 1976 để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đến nay, vì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị L đề nghị ly hôn với anh H; anh H thì có ý kiến không bỏ vợ con, nếu chị L biết sai thì quay về đoàn tụ còn chị L cương quyết ly hôn thì đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật. Sau khi xác minh tại UBND xã Q P C cùng các giấy tờ tùy thân của chị L như Giấy khai sinh, sổ hộ khẩu, Chứng minh nhân dân đều thể hiện chị L sinh ngày 16/11/1977. Sau khi xem xét thì thấy việc kết hôn của chị L và anh H ngày 21/3/1994 đã vi phạm điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Đến nay, chị L xin ly hôn, anh H đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ Điều 5 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986; điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao và Bộ Tư pháp hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H đều xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Văn D – sinh ngày 26/11/1994 và Nguyễn Văn Đ – sinh ngày 02/10/1999 các con đều đã trưởng thành, khỏe mạnh nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H đều không yêu cầu đề nghị Toà giải quyết.

[5] Về án phí: Chị L phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 5 Luật hôn nhân và gia đình 1986; Điều 11 và Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch

số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao và Bộ Tư pháp; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sư; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án, xử:

1.Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dã nộp theo biên lai số 0008474 ngày 04 tháng12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thanh Minh

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện Ứng Hoà
- Chi cục THADS Ứng Hoà
- UBND xã Q P C
- Các đương sự
- Lưu hs; V/P./.